

Bản án số: 75/2022/HNGĐ-ST

Ngày 31 tháng 8 năm 2022

“V/v ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hữu Thạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Liềm

Ông Danh Út Nhỏ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao tỉnh Kiên Giang.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 261/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2022, về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 02 tháng 8 năm 2022; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1967 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1967 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai, tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 1987 qua tìm hiểu, được cha mẹ hai bên gia đình đồng ý ông Đ và bà H đã về chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới theo phong tục của địa phương, hôn nhân tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm và thường xuyên cãi nhau về kinh tế của gia đình, vợ chồng đã ly thân từ tháng 01/2022 đến nay và hiện nay không quan tâm chăm sóc với nhau nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được nữa nên ông Đ yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bà H.

Về con chung: Thời gian chung sống ông Đ bà H có 04 người con chung là Nguyễn Thị Yến L, sinh năm 1988; Nguyễn Thị Bé B, sinh năm 1990; Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1994; Nguyễn Thị Bích H1, sinh năm 2001; hiện nay các con đã trưởng thành trên 18 tuổi nên không có yêu cầu gì.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Huỳnh Thị H trình bày:

Bà H thống nhất với lời trình bày của ông Đ về thời gian chung sống và không có đăng ký kết hôn, thời gian ly thân, các nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa vợ chồng, về con chung, về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng.

Về quan hệ hôn nhân: bà H đồng ý ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Đã trưởng thành và không có yêu cầu gì.

Về tài sản chung và về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Huỳnh Thị H có hộ khẩu thường trú tại ấp B, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Về xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án: Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn Đ yêu cầu được ly hôn với bà Huỳnh Thị H. Từ đó có đủ căn cứ để xác định quan hệ là “Ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2]. Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Đ bà Huỳnh Thị H tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1987 nhưng không đăng ký kết hôn, Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Tuy Nam xác nhận anh chị không có đăng ký kết hôn, trong quá trình chung sống đến nay ông bà vẫn không thực hiện đăng ký kết hôn trễ hạn, đó đó hôn nhân của ông bà trái với Luật hôn nhân và gia đình và là hôn nhân không hợp pháp, vi phạm Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2000 và Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, theo quy định khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân gia đình 2014 *“Nam nữ có điều kiện kết hôn theo quy định pháp luật chung sống như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, nếu có yêu cầu ly hôn thì Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng”*. Do cuộc sống hôn nhân có nhiều mâu thuẫn kéo dài ông Đ và bà H đã sống ly thân một thời gian dài, ông Đ yêu cầu được ly hôn, bà H cũng đồng ý. Do đó cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Văn Đ với bà Huỳnh Thị H theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[3]. Về con chung: ông Nguyễn Văn Đ và bà Huỳnh Thị H xác định có 04 người con chung là Nguyễn Thị Yến L, sinh năm 1988; Nguyễn Thị Bé B, sinh năm 1990; Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1994; Nguyễn Thị Bích H1, sinh năm 2001, hiện nay các con đã trưởng thành trên 18 tuổi và không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: ông bà không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Là 300.000đ buộc ông Nguyễn Văn Đ phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Khoản 2 Điều 53, Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận ông Nguyễn Văn Đ và bà Huỳnh Thị H là vợ chồng.
2. Về con chung: Đã trưởng thành.
3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Văn Đ nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0008932, ngày 15/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.
4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Gò Quao;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- UBND xã Vĩnh Tuy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Hữu Thạnh